

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 1161/QĐ-ĐHKG ngày 19...tháng...11...năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **734 0101**

Loại hình đào tạo: **Liên thông Cao đẳng lên Đại học**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1 Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có tính năng động sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về kiến thức**

##### **a. Kiến thức chung**

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

##### **b. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành**

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Kiến thức cơ sở ngành hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu để tổ chức thực hiện các công việc quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh; đủ khả năng lập kế

hoạch, chiến lược kinh doanh và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

### **1.2.2. Về kỹ năng nghề nghiệp**

Sau khi học xong chương trình, người học có kỹ năng cơ bản để điều hành doanh nghiệp, năng lực hoạch định, điều hành kinh doanh và xây dựng chính sách; khả năng tự học, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

### **1.2.3. Về thái độ**

Sau khi kết thúc chương trình người học sẽ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tận tụy với công việc;
- Có tác phong nhanh nhẹn, khoa học, nhạy bén, tự giác học tập;
- Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập, trung thực khách quan khi đánh giá yếu tố môi trường kinh doanh doanh nghiệp và bảo mật thông tin;
- Chủ động, linh hoạt cập nhật các thông tin và phương pháp mới trong đánh giá môi trường, thiết lập sứ mạng và mục tiêu, phân tích và lựa chọn các chiến lược kinh doanh.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo; có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Vận dụng kiến thức được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### **1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như sau:

- Quản trị nhân sự, sản xuất, marketing, tài chính, ... trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức và quản trị bán hàng (bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu) của tất cả các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa và dịch vụ;
- Nghiên cứu, tư vấn và triển khai các vấn đề quản trị doanh nghiệp, xúc tiến thương mại đầu tư.

Cụ thể sinh viên có năng lực làm việc tại các nơi làm việc sau:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Các cơ sở giáo dục đào tạo;
- Các cơ quan quản lý nhà nước.

### **1.2.5 Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:**

- *Trình độ ngoại ngữ:* Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể hiểu được những điểm chính trong ngôn ngữ về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, giải trí,...; có thể xử lý với hầu hết các tình huống phát sinh khi đến một nơi mà tiếng Anh được sử dụng; có thể viết các nội dung đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc về sở thích cá nhân; có thể mô tả các sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão của bản thân và có thể đưa ra lý do, giải thích ngắn gọn cho các ý kiến của mình.

- *Trình độ tin học:* Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

#### **2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương**

Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### **2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành**

**2.1.2.1** Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến kinh tế và hoạt động marketing;

**2.1.2.2** Trình bày được kiến thức cơ bản về kinh tế, khả năng tư duy giải quyết vấn đề và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.

#### **2.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành**

**2.1.3.1** Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

**2.1.3.2** Phân tích được các hoạt động kinh doanh và hành vi của người tiêu dùng, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh,

các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.

**2.1.3.3** Phân tích được các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, có khả năng đàm phán kinh doanh, quan hệ công chúng, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, lập được kế hoạch kinh doanh và có nghệ thuật lãnh đạo.

## **2.2 Kỹ năng**

### **2.2.1 Kỹ năng cứng**

**2.2.1.1** Tổ chức, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, sản xuất, marketing, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

**2.2.1.2** Phân tích, xây dựng và triển khai chiến lược, chính sách và các hoạt động quản trị kinh doanh, hành vi người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, phân tích định lượng trong kinh doanh của doanh nghiệp.

**2.2.1.3** Giải quyết các vấn đề kinh doanh một cách nhạy bén, khám phá và nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, đánh giá tình huống và ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, có nghệ thuật lãnh đạo.

### **2.2.2 Kỹ năng mềm**

**2.2.2.1** Kỹ năng tư duy hệ thống: phân tích, phán đoán vấn đề một cách logic, có cơ sở, và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề.

**2.2.2.2** Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp tốt, có năng lực giao tiếp bằng văn bản, đa truyền thông, và đồ họa; có khả năng thuyết trình và thu hút trong giao tiếp.

**2.2.2.3** Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, phát triển và lãnh đạo nhóm; phối hợp giữa các nhóm chuyên môn khác nhau; tự học hỏi tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học.

**2.2.2.4** Tổ chất và kỹ năng cá nhân: cập nhật, phân tích và suy đoán các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh trong nước và thế giới.

**2.2.2.5** Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.2.6 Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1 Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

2.3.2 Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.3 Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2.3.4 Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ cao đẳng tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, khung chương trình liên thông hệ chính quy gồm 55 tín chỉ (không tính các học phần GDTC và GDQP) và chương trình khung đào tạo cao đẳng do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, khung chương trình liên thông hệ chính quy gồm 62 tín chỉ (không tính các học phần GDTC và GDQP).

TT	KHỐI KIẾN THỨC	LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG THEO CT CỦA BỘ GD - ĐT		LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG THEO CT CỦA BỘ LĐTB - XH	
		TC	Tỷ lệ %	TC	Tỷ lệ %
I	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	0		7	10,9
I.1	Kiến thức cơ bản về chính trị	Miễn		7	
I.2	Kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội	Miễn		Miễn	
I.3	Kiến thức cơ bản về Pháp luật	Miễn		Miễn	
I.4	Kiến thức về công nghệ thông tin	Miễn		Miễn	
I.5	Các học phần Khoa học tự nhiên	Miễn		Miễn	


  
 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*ph*

*ph*

I.6	Các học phần Ngoại ngữ	Miễn		Miễn	
I.7	Các học phần Thể chất	Miễn		1	
I.8	Các học phần Quốc phòng – An ninh	Miễn		5	
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>57</b>	<b>100</b>	<b>57</b>	<b>89,1</b>
II.1	Kiến thức cơ sở của ngành	14	24,6	14	21,9
II.2	Kiến thức chuyên ngành	33	57,9	33	51,6
II.3	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế	10	17,5	10	15,6
<b>Tổng cộng</b>		<b>57</b>	<b>100</b>	<b>64</b>	<b>100</b>

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Quản trị kinh doanh cụ thể:

- Tốt nghiệp Cao đẳng các trường do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý hoặc các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý. Theo đúng chuyên ngành đào tạo về chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Trường hợp tốt nghiệp Cao đẳng các trường do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý hoặc các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là ngành gần ngành kinh tế thì phải học bổ sung 12 tín chỉ trong học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Các môn bổ sung bao gồm:

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC
1	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
2	B06001	Kinh tế vi mô	3
3	B06005	Marketing căn bản	3
4	B06008	Quản trị học	3
<b>Tổng cộng</b>			<b>12</b>

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

## **6. Cách thức đánh giá**

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ.









CHUẨN ĐẦU RA (Theo CTĐT của các trường do Bộ LĐT&XH quản lý)																										
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức								2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm									
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4			
I	Z05005	Triết học Mác - Lê nin	x																	x						
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	x																		x					
	B06002	Kinh tế vĩ mô			x																x					
	B06014	Thuế			x																	x				
	B06004	Nguyên lý kế toán			x																	x				
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực			x																					x

TR  
ĐA  
HỆ









**7. Nội dung chương trình**

**Nội dung chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng liên thông Đại học theo các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý**

STT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức			Học phần học trước	Ghi chú
							LT	TH	Tự học		
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương (Miễn)</b>											
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (57TC)</b> <i>(Bắt buộc: 55 TC; Tự chọn: 2TC)</i>											
<b>2.1 Kiến thức cơ sở ngành 14TC (Bắt buộc: 14 TC)</b>											
1	B06002	Kinh tế vĩ mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Đo lường sản lượng quốc gia; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.	3	3		45	TH	90	HP học trước	Ghi chú
2	B06004	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch	3	3		45	TH	90		



3	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu.	2	2	30	60							
4	B06014	Thuế	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3	45	90							
5	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Dãi ngộ cho lao động.	3	3	45	90							



2.2 Kiến thức chuyên ngành 33TC (Bắt buộc: 31 TC; tự chọn: 2 TC)		TC	Bắt buộc	Tự chọn	LT	TH	Học phần học trước	Ghi chú
		33	31	2				
5	B07030	3	3		45		90	
Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.								
6	B07096	3	3		45		90	
Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tìm hiểu về chất lượng; Chi phí chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng; Công cụ thống kê để kiểm soát chất lượng; Đánh giá chất lượng; Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng.								
7	B07032	3	3		45		90	
Học phần trang bị cho sinh viên các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về quản trị công nghệ và đổi mới trong xu thế hội nhập kinh tế								

8	B07057	Quản trị Marketing							3	3	45	90	
toàn cầu. Nội dung chính bao gồm: Các quan điểm về công nghệ và bản chất của quản trị công nghệ; Lựa chọn công nghệ; Chuyển giao công nghệ; Sở hữu trí tuệ và Quản trị sự đổi mới.													
Môn học đề cập đến các kiến thức về quản trị Marketing, các phương pháp hoạch định, phân tích thị trường, hành vi người tiêu dùng của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó, vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược Marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường.													
9	B07077	Quản trị sự thay đổi							3	3	45	90	
Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Nguồn Nhân lực hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi.													
10	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng							3	3	45	90	
Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết về chuỗi cung ứng như tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế chuỗi cung ứng, tích hợp chuỗi cung ứng & vai trò của công nghệ													

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Red stamp]*

11	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế				3	3	3	45	90									
12	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng				3	3	3	45	90									

thông tin, nguyên lý hoạt động của một số chức năng quan trọng của chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng.

Học phân giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý của các tổ chức quốc tế cũng như những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này trong việc nắm bắt những xu hướng kinh doanh quốc tế, chiến lược và tổ chức hoạt động tác nghiệp của các công ty kinh doanh quốc tế.


Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình ra quyết định của người tiêu dùng và các yếu tố bên trong và bên ngoài chi phối tiến trình này. Nhằm giúp sinh

13	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	viên hiểu sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng bao gồm: văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý; từ đó hiểu được tiến trình nhận thức, học hỏi và kiến thức của người tiêu dùng, lý giải động cơ và các mô hình lựa chọn của người tiêu dùng.  Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh). Văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hóa doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh).	2	2	30	60			
14	B07079	Thương mại điện tử	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.				60			
15	B07054	Quản trị sản xuất	Nội dung chính trong quản trị sản xuất là các yếu tố quyết định trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất và thời gian cung cấp sản phẩm.	3	3	45	90			

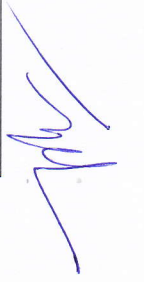




16	B07066	Thực tập ngành nghiệp (QTKD)	Trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị quá trình sản xuất, nhằm đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp.  Bảo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 7 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 08 tuần.	4	10	10	0	180	360	8 tuần
<b>2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)</b>										
17	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 8 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 15 tuần.	10	10	10		450	900	
<b>Hoặc các học phân thay thế</b>										



22



18	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	Môn học giúp cho người học đánh giá sự thích hợp của bản thân trước khi khởi tạo một doanh nghiệp và lựa chọn ý tưởng kinh doanh mang tính thiết thực. Sau đó, người học sẽ thực hiện lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động để biến ý tưởng thành hiện thực.	2	2	30	60		
19	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tinh huống và Lãnh đạo mới về chất.	3	3	45	90		
20	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2	2	30	90		

21	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập rủi ro như nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, quản lý rủi ro, rủi ro nguồn nhân lực và lý thuyết Portfolio & quản trị rủi ro.	3	3		45		90	
----	--------	----------------------------------	---	---	---	--	----	--	----	--

**Nội dung chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng liên thông Đại học theo các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý**

STT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức		Học phần học trước	Ghi chú
							LT	TH		
<b>2. Kiến thức giáo dục đại cương (7TC)</b>										
<b>(Bắt buộc (BB): 7TC không bao gồm GDQP &amp; GDTC)</b>										
1	Z05005	Triết học Mác – Lê nin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.</li> <li>- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.</li> <li>- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.</li> </ul>	3	7	0	45	90		



2	Z050006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	<p>- Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên bậc đại học.</p> <p>- Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.</p>	2	2	30	60	
3	Z050007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin.</p> <p>- Giúp sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến</p>	2	2	30	60	



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*





**2.1 Kiến thức cơ sở ngành 14TC (Bắt buộc: 14 TC)**

				14	14	0	LT	TH	HP học trước	Ghi chú
7	B06002	Kinh tế vĩ mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Đo lường sản lượng quốc gia; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.	3	3		45		90	
8	B06004	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch toán cơ bản của các đối tượng kế toán. Giúp người học có thể lập được báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.	3	3		45		90	
9	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu.	2	2		30		60	

10	B06014	Thuế	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3	45	90				
11	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Dãi ngộ cho lao động.	3	3	45	90				
<b>2.2 Kiến thức chuyên ngành 33TC (Bắt buộc: 31 TC; tự chọn: 2 TC)</b>				<b>TC</b>	<b>Bắt buộc</b>	<b>Tự chọn</b>	<b>TH</b>	<b>Học phần học trước</b>	<b>Ghi chú</b>		
				<b>33</b>	<b>31</b>	<b>2</b>					
12	B07030	Quản trị chiến lược	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.	3	3	45	90				

13	B07096	Quản trị chất lượng	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tìm hiểu về chất lượng; Chi phí chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng; Công cụ thống kê để kiểm soát chất lượng; Đánh giá chất lượng; Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng.	3	3	45	90		
14	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	Học phần trang bị cho sinh viên các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về quản trị công nghệ và đổi mới trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu. Nội dung chính bao gồm: Các quan điểm về công nghệ và bản chất của quản trị công nghệ; Lựa chọn công nghệ; Chuyển giao công nghệ; Sở hữu trí tuệ và Quản trị sự đổi mới.	3	3	45	90		
15	B07057	Quản trị Marketing	Môn học đề cập đến các kiến thức về quản trị Marketing, các phương pháp hoạch định, phân tích thị trường, hành vi người tiêu dùng của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó, vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định	3	3	45	90		







21	B07079	Thương mại điện tử	doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh).	2	2	30	60			
22	B07054	Quản trị sản xuất	Nội dung chính trong quản trị sản xuất là các yếu tố quyết định trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất và thời gian cung cấp sản phẩm. Trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị quá trình sản xuất, nhằm đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp.	3	3	45	90			
23	B07066	Thực tập nghề nghiệp (QTKD)	Báo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 7 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh	4			180	360		8 tuần

*[Handwritten signature]*



*[Handwritten signature]*

			doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 08 tuần.																
<b>2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)</b>				<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>													
24	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 8 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 15 tuần.	10	10		450	900											
<b>Hoặc các học phân thay thế</b>																			
25	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	Môn học giúp cho người học đánh giá sự thích hợp của bản thân trước khi khởi tạo một doanh nghiệp và lựa chọn ý tưởng kinh doanh mang tính thiết thực. Sau đó, người học sẽ thực hiện lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động để biến ý tưởng thành hiện thực.	2	2		30	60											
26	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh	3	3		45	90											

27	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tinh hướng và Lãnh đạo mới về chất. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2	2	30	90												
28	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập rủi ro như nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, quản lý rủi ro, rủi ro nguồn nhân lực và lý thuyết Portfolio & quản trị rủi ro.	3	3	45	90												




## 8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Khối lượng kiến thức của khoá học 1,5 năm tối đa là 64 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 3 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

*Kế hoạch giảng dạy dự kiến đào tạo trình độ Cao đẳng liên thông Đại học theo các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý:*

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1  20TC	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>20</b>
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06014	Thuế	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	B07057	Quản trị Marketing	3
	B07030	Quản trị chiến lược	3
2  23TC	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>21</b>
	B07096	Quản trị chất lượng	3
	B07054	Quản trị sản xuất	3
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	3
	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	3
	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
	B07077	Quản trị sự thay đổi	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
B07079	Thương mại điện tử	2	
	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	B07066	Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)	4

3  14TC	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	10
		<i>Hoặc các học phần thay thế</i>	10
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	2
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3

*Kế hoạch giảng dạy dự kiến đào tạo trình độ Cao đẳng liên thông Đại học theo các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý:*

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1  22TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>22</b>
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06014	Thuế	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	B07057	Quản trị Marketing	3
	A05008	Giáo dục thể chất I	1
	Z06001	Đường lối Quốc phòng & An ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	3
	Z06002	Công tác Quốc phòng – An ninh	2
	2  22TC	<b>Học phần bắt buộc</b>	
Z05007		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
B07083		Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
B07030		Quản trị chiến lược	3
B07096		Quản trị chất lượng	3
B07054		Quản trị sản xuất	3
B07032		Quản trị công nghệ và đổi mới	3
B07071		Quản trị chuỗi cung ứng	3
<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>	
B07081		Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
B07079	Thương mại điện tử	2	
4	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>20</b>
	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
	B07077	Quản trị sự thay đổi	3



20TC	B07066	Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)	4
	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	10
		<i>Hoặc các học phần thay thế</i>	10
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	2
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	2

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm học 2020 - 2021 và có thể được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 – Điều 8, Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thành**